

## ĐỀ LÀN 1

## Mẫu đề thi đáp ứng chuẩn đầu ra học phần (CLO) và phục vụ đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI

(Phần dành cho giảng viên khi thiết kế đề thi và các cán bộ quản lý đào tạo)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
KHOA TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNGĐỀ THI CUỐI KỲ  
HỌC PHẦN THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG  
Học kỳ 3, Năm học 2023-2024

## I. Thông tin chung

Học phần: Thẩm định tín dụng	Số tín chỉ: 03
Mã học phần: 71FINC40183	Mã nhóm lớp học phần: 233_71FINC40183_01
Thời gian làm bài: 60 phút	Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận
SV được tham khảo tài liệu:	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
Giảng viên nộp đề thi, đáp án	Lần 1 <input checked="" type="checkbox"/> Lần 2 <input checked="" type="checkbox"/>

## II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Phân tích nguyên tắc, quy trình, nội dung thẩm định hồ sơ pháp lý, dự án phương án vay vốn, tài chính, tài sản đảm bảo của khách hàng	Trắc nghiệm	40%	Câu 1 đến câu 10	4	PLO3.M
CLO 2	Đề xuất giải pháp tín dụng dựa trên kết quả thẩm định hồ sơ pháp lý, dự án phương án vay vốn, tài chính, tài sản đảm bảo của khách hàng.	Tự luận	40%	Câu 16 Câu 17	4	PLO4.M
CLO 5	Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, ý thức pháp luật	Trắc nghiệm	20%	Câu 11 đến câu 15	2	PLO9.M

## Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết

*thức học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1).*

*(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.*

*(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.*

*(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).*

*(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.*

*(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.*

*(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.*

(Phần công bố cho sinh viên)

## I. Thông tin chung

Học phần: Thẩm định tín dụng	Số tín chỉ: 03
Mã học phần: 71FINC40183	Mã nhóm lớp học phần: 233_71FINC40183_01
Thời gian làm bài: <b>60 phút</b>	Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận
SV được tham khảo tài liệu:	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
Giảng viên nộp đề thi, đáp án	Lần 1 <input checked="" type="checkbox"/> Lần 2 <input type="checkbox"/>

## II. Nội dung câu hỏi thi

### PHẦN TRẮC NGHIỆM (6 điểm, mỗi câu đúng được 0,4đ)

**Câu 1:** Để đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng cá nhân, yếu tố nào sau đây là quan trọng nhất?

- Thu nhập và chi tiêu hàng tháng của khách hàng
- Số lượng tài sản mà khách hàng sở hữu
- Lịch sử tín dụng của khách hàng
- Mục đích vay vốn của khách hàng

ANSWER: A

**Câu 2:** Yếu tố nào sau đây được coi là rủi ro tín dụng thấp nhất cho ngân hàng?

- Khoản vay có tài sản bảo đảm có giá trị lớn hơn nghĩa vụ được bảo đảm
- Khoản vay tín chấp
- Khoản vay có tài sản bảo đảm có giá trị bé hơn nghĩa vụ được bảo đảm
- Khoản vay cá nhân với lãi suất cao

**Câu 3:** Khi thẩm định một dự án đầu tư, ngân hàng thường sử dụng công cụ nào để phân tích rủi ro tài chính?

- Phân tích dòng tiền chiết khấu (DCF)
- Phân tích SWOT
- Phân tích PESTLE
- Phân tích mô hình năm lực lượng cạnh tranh của Porter

ANSWER: A

**Câu 4:** Đối với phương án vay bổ sung vốn lưu động, ngân hàng xác định Hạn mức tín dụng bằng cách nào?

- Nhu cầu vốn lưu động kỳ kế hoạch - Nguồn vốn lưu động của doanh nghiệp
- Tài sản ngắn hạn - Nợ ngắn hạn + các khoản quỹ
- Tài sản ngắn hạn - Nợ ngắn hạn + các khoản quỹ + Lợi nhuận chưa phân phối + Các khoản vay ngắn hạn tại TCTD khác
- Tài sản ngắn hạn - Nợ ngắn hạn + các khoản quỹ + Lợi nhuận chưa phân phối

ANSWER: A

**Câu 5:** Khi xét duyệt một khoản vay ngắn hạn, yếu tố nào sau đây ngân hàng cần xem xét kỹ nhất?

- A. Khả năng tạo ra dòng tiền trong ngắn hạn của khách hàng
- B. Giá trị tài sản đảm bảo của khách hàng
- C. Lịch sử tín dụng của khách hàng
- D. Mục đích sử dụng vốn vay của khách hàng

ANSWER: A

**Câu 6:** Trong thẩm định tín dụng, hệ số thanh toán hiện hành (Current Ratio) của doanh nghiệp được sử dụng để đánh giá điều gì?

- A. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của doanh nghiệp
- B. Khả năng sinh lời của doanh nghiệp
- C. Mức độ sử dụng tài sản của doanh nghiệp
- D. Khả năng tăng trưởng dài hạn của doanh nghiệp

ANSWER: A

**Câu 7:** Phân tích dòng tiền chiết khấu (DCF) thường được sử dụng trong thẩm định tín dụng để làm gì?

- A. Xác định giá trị hiện tại ròng của dòng tiền dự án
- B. Đánh giá chất lượng tài sản đảm bảo
- C. Xác định lãi suất vay vốn
- D. Đánh giá năng lực quản lý của khách hàng

ANSWER: A

**Câu 8:** Khi thẩm định hồ sơ tài chính khách hàng, ngân hàng nên ưu tiên đánh giá yếu tố nào của doanh nghiệp?

- A. Tình hình tài chính hiện tại và triển vọng tài chính trong tương lai
- B. Quan hệ với các nhà cung cấp
- C. Số lượng nhân viên và tiền lương trung bình
- D. Môi trường làm việc và văn hóa doanh nghiệp

ANSWER: A

**Câu 9:** Khi thẩm định tài sản đảm bảo là bất động sản, ngân hàng cần xem xét yếu tố nào sau đây để đánh giá rủi ro tín dụng?

- A. Giá trị thị trường của bất động sản
- B. Kế hoạch thanh toán tiền mua nhà của khách hàng
- C. Số lượng người ở liên quan bất động sản dùng làm đảm bảo cho khoản vay
- D. Xem xét khách hàng sở hữu bao nhiêu bất động sản

ANSWER: A

**Câu 10:** Ngân hàng sẽ ưu tiên xem xét điều gì khi thẩm định một khoản vay kinh doanh của doanh

nghiệp vừa và nhỏ?

- A. Tính khả thi và tiềm năng sinh lời của dự án kinh doanh
- B. Số lượng nhân viên của doanh nghiệp
- C. Mỗi quan hệ của doanh nghiệp với các đối tác
- D. Các hoạt động từ thiện của doanh nghiệp

ANSWER: A

**Câu 11:** Trong thẩm định tín dụng, tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu (Debt to Equity Ratio) được sử dụng để đánh giá gì?

- A. Mức độ rủi ro tài chính của doanh nghiệp
- B. Khả năng sinh lời của doanh nghiệp
- C. Khả năng thanh toán ngắn hạn của doanh nghiệp
- D. Tình hình quản lý nội bộ của doanh nghiệp

ANSWER: A

**Câu 12:** Năm 2023, công ty X có thực hiện việc tăng vốn điều lệ bằng cách phát hành cổ phiếu mới trị giá 100 tỷ đồng. Nếu công ty này sử dụng toàn bộ số tiền thu được để mua tài sản cố định, ảnh hưởng đến bảng cân đối kế toán như thế nào?

- A. Tăng tài sản cố định, giảm vốn lưu động ròng
- B. Tăng vốn lưu động ròng, giảm tài sản cố định
- C. Giảm cả tài sản cố định và vốn lưu động ròng
- D. Không ảnh hưởng gì đến bảng cân đối kế toán

ANSWER: A

**Câu 13:** Khi thẩm định tình hình tài chính khách hàng doanh nghiệp, sự kết hợp nào dưới đây Ngân hàng xem là tốt nhất?

- A. Tỷ lệ đòn bẩy thấp và tỷ lệ về khả năng trả lãi cao
- B. Tỷ lệ đòn bẩy cao và tỷ lệ về khả năng trả lãi thấp
- C. Tỷ lệ đòn bẩy thấp và tỷ lệ về khả năng trả lãi thấp
- D. Tỷ lệ đòn bẩy cao và tỷ lệ về khả năng trả lãi cao

ANSWER: A

**Câu 14:** Ngân hàng cần lưu ý các yếu tố nào khi thẩm định phương án vay vốn của khách hàng?

- A. Đánh giá tính khả thi, hiệu quả tài chính, mục đích vay, rủi ro của phương án vay
- B. Xem xét lịch sử vay vốn của khách hàng.
- C. Xem xét hệ số tài chính và thời gian vay.
- D. Đánh giá độ nghiêm ngặt của luật pháp

ANSWER: A

**Câu 15:** Trong thẩm định tín dụng, ngân hàng sử dụng báo cáo tài chính của doanh nghiệp để làm

gì?

- A. Đánh giá tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp
- B. Đánh giá chất lượng quản lý của doanh nghiệp
- C. Đánh giá nhân viên ưu tú của doanh nghiệp
- D. Xác định mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp

ANSWER: A

### **PHẦN TỰ LUẬN (4 điểm)**

**Câu 16:** Chị Lê Thị Hoa, hiện đang là giám đốc tài chính của công ty ABC, có thu nhập sau thuế là 50 triệu đồng/tháng. Chồng chị Hoa, anh Nguyễn Văn Hưng, là kỹ sư xây dựng với mức lương 25 triệu đồng/tháng. Gia đình hiện có 2 con, một con trai 8 tuổi và một con gái 6 tuổi. Gia đình họ đang sống trong căn nhà thuộc sở hữu chung của hai vợ chồng. Để nâng cao chất lượng cuộc sống, chị Hoa quyết định mua một chiếc ô tô mới để thuận tiện cho việc đi lại. Ngày 15/02/2024, chị Hoa ký hợp đồng với công ty Toyota để mua chiếc xe với giá 800 triệu đồng, thanh toán trong 3 đợt:

Đợt 1: Thanh toán ngay khi ký hợp đồng 200 triệu đồng.

Đợt 2: Thanh toán ngày 15/05/2024 số tiền 300 triệu đồng.

Đợt 3: Thanh toán số tiền còn lại vào ngày 15/08/2024.

Gia đình chị Hoa hiện có 400 triệu đồng tiền tiết kiệm, do đó cần vay ngân hàng 400 triệu đồng để thanh toán đủ tiền mua xe.

Yêu cầu:

- a) Bạn hãy liệt kê 5 loại giấy tờ trong hồ sơ tài chính của khách hàng này? (1 điểm)
- b) Hãy tư vấn cho chị Hoa về thời gian vay phù hợp với phương thức trả gốc và lãi định kỳ hàng tháng. Biết rằng chi phí sinh hoạt hàng tháng của gia đình là 30 triệu đồng, ngân hàng cho vay với lãi suất 10%/năm. (1 điểm)
- c) Hãy lập lịch giải ngân cho khoản vay này? Hãy đề xuất cách giải ngân như thế nào để đảm bảo khách hàng sử dụng vốn vay đúng mục đích? (1 điểm)
- d) Tài sản đảm bảo cho khoản vay là căn nhà đứng tên chị Hoa. Hãy cho biết trường hợp này ngân hàng sẽ giao kết hợp đồng thế chấp với ai? (1 điểm)

### **Câu 17: (1 điểm):**

Anh Hùng đang xin vay một khoản tiền để mở rộng xưởng sản xuất của mình. Ngân hàng yêu cầu anh Hùng cung cấp báo cáo tài chính và phương án kinh doanh chi tiết. Tuy nhiên, anh Hùng cho rằng việc cung cấp những thông tin này là không cần thiết, vì anh đã có tài sản thế chấp có giá trị cao.

**Yêu cầu:** Bạn hãy trình bày ý kiến của mình về quan điểm của anh Hùng. Theo bạn, việc cung cấp báo cáo tài chính và phương án kinh doanh có quan trọng không? Vì sao?

**Đáp án:**

**Câu 16:**

a) SV liệt kê 5 giấy tờ, mỗi giấy tờ đúng được 0,2 điểm.

b)

Thu nhập hàng tháng của gia đình:  $50 + 25 = 75$  triệu đồng (0,2đ)

Nguồn thu nhập sẵn sàng trả nợ cho NH:  $75 - 30 = 45$  triệu đồng (0,2đ)

Số tiền lãi phải trả tháng cao nhất:  $400 \text{ triệu} \times 10\%/12 = 3,33$  triệu đồng (0,2đ)

Số tiền gốc trả mỗi tháng:  $45 - 3,33 = 41,67$  triệu đồng (0,2đ)

Thời gian vay ngắn nhất:  $400 \text{ triệu} / 41,67 \text{ triệu} = 9,6$  tháng (0,2đ)

c)

Lịch giải ngân

Lần 1: 15/05/2024: 100.000.000 đồng (0,25đ)

Lần 2: 15/08/2024: 300.000.000 đồng (0,25đ)

Phương thức giải ngân để đảm bảo khách hàng sử dụng vốn vay đúng mục đích: giải ngân bằng cách chuyển trả trực tiếp cho công ty Toyota. (0,5)

d) Ngân hàng cần xác minh rõ ràng tình trạng pháp lý của tài sản đảm bảo để quyết định giao kết hợp đồng thế chấp với ai.

- Nếu căn nhà là tài sản riêng của chị Hoa (trước khi kết hôn hoặc được tặng cho, thừa kế riêng trong thời kỳ hôn nhân): Ngân hàng sẽ giao kết hợp đồng thế chấp với riêng chị Hoa. (0,25đ)

- Nếu căn nhà là tài sản chung của hai vợ chồng (mua trong thời kỳ hôn nhân, không có thỏa thuận tài sản riêng): Ngân hàng sẽ yêu cầu cả hai vợ chồng (chị Hoa và anh Hưng) cùng ký kết hợp đồng thế chấp để đảm bảo quyền lợi của ngân hàng trong trường hợp có tranh chấp tài sản. (0,25đ)

**Câu 17:**

Báo cáo tài chính và phương án kinh doanh giúp ngân hàng đánh giá khả năng tạo ra dòng tiền và lợi nhuận của doanh nghiệp. Điều này giúp ngân hàng xác định liệu doanh nghiệp có đủ khả năng trả nợ đúng hạn hay không (0,25đ)

Ngân hàng không chỉ dựa vào tài sản đảm bảo để quyết định cho vay mà rất coi trọng khả năng trả nợ của khách hàng. Do đó, việc cung cấp báo cáo tài chính và phương án kinh doanh chi tiết là rất quan trọng. (0,25đ)

TP. Hồ Chí Minh, ngày      tháng      năm 2024

**NGƯỜI DUYỆT ĐỀ**

**GIẢNG VIÊN RA ĐỀ**



**TS. MAI THỊ PHƯƠNG THÙY**

**THS. PHẠM THỊ NGỌC LAN**